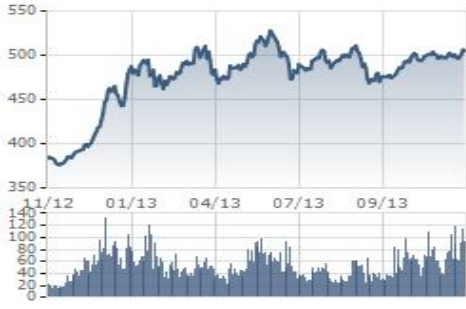


## HOSE 22/11/2013

VNINDEX	505.64	2.10	0.42%
KLGD	106,375,314	CP	
GTGD	1,382.43	Tỷ	
GTR NDTNN	56.35	Tỷ	
CP Tăng giá	126	CP	
CP Giảm giá	81	CP	
CP Đứng giá	97	CP	

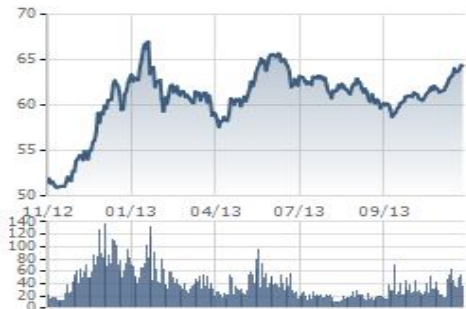


## Tâm điểm

- ▶ **Hồi phục trở lại, thanh khoản vẫn duy trì ở mức cao**
- ▶ **Thanh khoản sụt giảm mạnh so với phiên hôm qua**  
Tổng giá trị giao dịch trên cả 2 sàn đạt gần 1.700 tỷ, đây vẫn là mức khá cao
- ▶ **Niềm tin người tiêu dùng Việt Nam tăng 2 điểm lên 97 điểm**  
Thông tin được Nielsen, công ty đa quốc gia chuyên phân tích và đo lường đưa ra VietStock
- ▶ **Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng: Nợ công an toàn nhưng áp lực trả nợ lớn**  
Thủ tướng khẳng định nợ công trong 3 năm tới vẫn không vượt quá 65% Gafin
- ▶ **Vai trò đồng tiền của các thị trường mới nổi ngày càng tăng**  
Đồng tiền của các thị trường mới nổi ngày càng chiếm nhiều trong các giao dịch Báo đất Việt
- ▶ **VCB - Lợi nhuận sau thuế giảm hơn 5 tỷ đồng sau đính chính**  
Nguyên nhân được đưa ra là do sai sót trong quá trình nhập số liệu lũy kế 6 tháng HOSE
- ▶ **HSG - Dự kiến đầu tư thêm dự án ở miền bắc và nước ngoài**  
HDQT của HSG cũng đề ra những chiến lược khá tham vọng cho công ty thời gian tới HSG

## HNX 22/11/2013

HNXINDEX	64.59	0.21	0.33%
KLGD	38,465,618	CP	
GTGD	298.55	Tỷ	
GTR NDTNN	10.40	Tỷ	
CP Tăng giá	107	CP	
CP Giảm giá	102	CP	
CP Đứng giá	170	CP	



## Thị trường / Ngành

	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
<b>Theo thị trường</b>					
HOSE	845,240	2,363	12.2	2.9	2.93
HNX	102,087	720	16.2	1.5	4.30
<b>Toàn bộ thị trường</b>	<b>947,327</b>	<b>1,859</b>	<b>13.1</b>	<b>2.8</b>	<b>3.13</b>

### Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	8,053	4,401	6.2	1.1	0.56
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	21,369	5,438	6.6	1.6	0.40
Thép và sản phẩm thép	27,403	1,519	12.9	1.6	1.84
Khai khoáng	12,103	732	40.7	4.9	0.32
Vật liệu xây dựng & Nội thất	14,708	981	11.8	1.3	1.71
Xây dựng	21,341	438	19.1	0.8	3.35
Máy công nghiệp	8,235	2,915	8.3	1.4	0.66
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,221	3,109	10.5	1.1	0.43
Lốp xe	6,155	4,405	7.7	2.3	1.28
Nuôi trồng nông & hải sản	12,122	1,656	10.3	1.2	2.02
Thực phẩm	196,967	3,866	21.6	5.7	0.73
Dược phẩm	13,073	5,962	10.3	2.9	0.80
Phần mềm	13,591	5,015	8.4	1.9	1.12
Sản xuất & phân phối điện	20,621	2,218	6.4	1.2	1.17
Phân phối xăng dầu & khí đốt	128,086	6,178	9.5	3.6	0.44
Bảo hiểm nhân thọ	26,947	1,618	24.5	2.3	3.18
Môi giới chứng khoán	16,533	665	14.5	0.9	0.64
Ngân hàng	204,068	1,666	10.5	1.3	9.66
Bất động sản	125,434	1,341	16.5	2.7	2.08
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	25,741	4,132	8.1	1.5	1.45

## VN30 & HNX30 INDEX

VN30	566.28	2.83	0.50%
HNX30	123.26	0.36	0.29%

## Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

## ► Tin kinh tế

**Niềm tin người tiêu dùng Việt Nam tăng 2 điểm lên 97 điểm**

Chỉ số niềm tin người tiêu dùng Việt Nam phục hồi cao nhất kể từ đầu năm. Đó là thông tin được Nielsen, công ty đa quốc gia chuyên phân tích và đo lường hành vi người tiêu dùng công bố ngày 21/11/2013. Khu vực Đông Nam Á tiếp tục là khu vực lạc quan nhất thế giới tuy có chững lại so với quý trước vì người tiêu dùng ưu tiên tiết kiệm nhiều hơn cho tương lai và hạn chế mua sắm để bảo vệ ngân sách gia đình. Theo đó, chỉ số niềm tin người tiêu dùng Việt Nam tăng 2 điểm lên 97 điểm.

**Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng: Nợ công an toàn nhưng áp lực trả nợ lớn**

Phát biểu trong phiên chất vấn Quốc hội chiều 21/11, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cho biết, nợ công trong các năm 2014 - 2016 vẫn trong giới hạn an toàn, tuy nhiên áp lực trả nợ rất lớn. Thủ tướng cũng khẳng định: "Với mức bội chi ngân sách 224 nghìn tỷ đồng năm 2014 và phát hành thêm 170 nghìn tỷ trái phiếu Chính phủ thì nợ công 3 năm tới vẫn không quá 65%, tuy nhiên áp lực trả nợ là rất lớn.

**Vai trò đồng tiền của các thị trường mới nổi ngày càng tăng**

Quyết định của Fed trì hoãn việc cắt giảm chương trình kích thích kinh tế (QE) đã thúc đẩy tăng trưởng của thị trường tiền tệ và thị trường tài chính tại các quốc gia có nền kinh tế mới nổi (BRICS). Đồng tiền của các thị trường mới nổi đã và đang chiếm phần lớn hơn trong lượng tiền giao dịch thương mại toàn cầu. Mặc dù USD sẽ vẫn là đồng tiền dự trữ phổ biến nhất trong những năm tới, các ngân hàng trung ương (bao gồm một số nước đang phát triển) đang đẩy mạnh việc mua trái phiếu của các thị trường mới nổi.

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

## ► Tin doanh nghiệp

**PVI - Đăng ký mua 2,01 triệu CP làm cổ phiếu quỹ**

CTCP PVI (mã PVI - HNX) vừa đăng ký mua 2.012.900 CP để làm cổ phiếu quỹ, với mục đích bình ổn giá cổ phiếu PVI trên thị trường. Nguồn vốn dùng để mua cổ phiếu quỹ được PVI lấy từ thặng dư vốn và lợi nhuận để lại. Giao dịch dự kiến được thực hiện từ ngày 2/12 đến ngày 31/12/2013, thông qua phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. CTCK Dầu Khí được PVI ủy quyền thực hiện giao dịch này. Số lượng cổ phiếu quỹ của PVI nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch là 7.987.100 cổ phiếu.

**VCB - Lợi nhuận sau thuế giảm hơn 5 tỷ đồng sau đính chính**

Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN (Vietcombank) vừa có công văn gửi Ủy ban CKNN và Sở giao dịch CKTPHCM về việc đính chính lợi nhuận sau thuế quý 3/2013 trên báo cáo riêng lẻ công bố ngày 14/11. Theo đó, trong quá trình rà soát lại thông tin đã công bố, do sơ suất trong quá trình nhập số liệu lũy kế 6 tháng đã ảnh hưởng đến lợi nhuận quý 3. Cụ thể lợi nhuận trước thuế quý 3 năm nay sau khi đính chính giảm 7,15 tỷ đồng so với báo cáo cũ và sau thuế giảm 5,4 tỷ đồng xuống 1.022 tỷ đồng.

**HSG - Dự kiến đầu tư thêm dự án ở miền bắc và nước ngoài**

Theo đó, HĐQT công ty dự kiến xin ý kiến đại hội cổ đông thường niên niên độ tài chính 2013-2014 về chủ trương đầu tư trong nước và nước ngoài. Cụ thể: Đề xuất ĐHCĐ thông qua chủ trương triển khai dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen tại Miền Bắc và đề xuất ĐHCĐ thông qua chủ trương triển khai các dự án đầu tư nước ngoài tại Myanmar, Indonesia, Thái Lan và nghiên cứu phương án đầu tư tại Malaysia, Philippine. Ngoài ra, công ty cũng đề xuất ĐHCĐ việc thông qua chủ trương mua cổ phiếu lẻ mã HSG làm cổ phiếu quỹ.

**HOSE** 22/11/2013 VNINDEX 505.64 2.10 0.42% 106,375,314 CP 1,382.43 bil VND

### Hồi phục trở lại, thanh khoản vẫn duy trì ở mức cao

VN-Index tăng 2.1 điểm (+0.42%), đóng cửa tại mức 505.64 điểm. VN-Index hình thành cây nến xanh, thân nến ngắn và vẫn nằm trong kênh giá đã thiết lập.

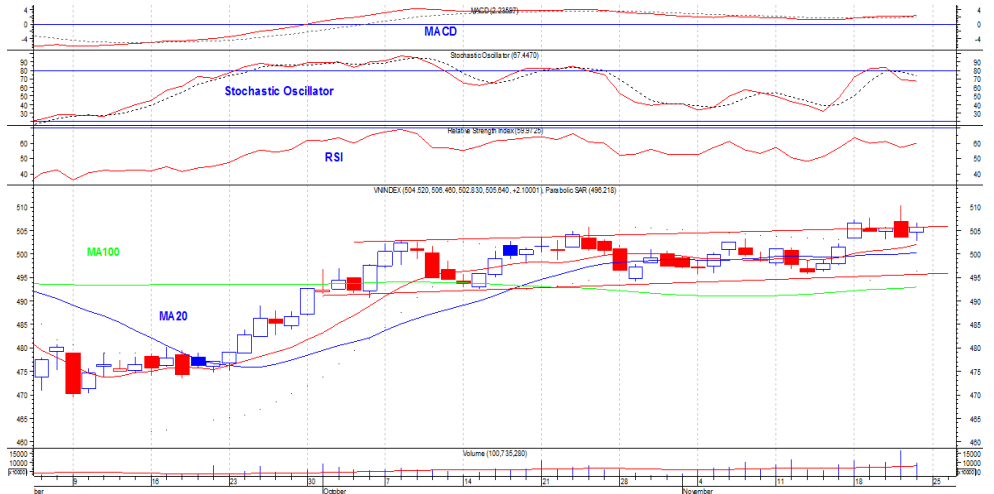
- 2 đường MA10 và MA20 tăng nhẹ và sẽ hỗ trợ mạnh cho VN-Index nếu chỉ số này giảm xuống.

- Tín hiệu MACD Histogram tiếp tục tăng lên.

- Stochastic Oscillator tiếp tục đi xuống

- RSI(14) tăng nhẹ trở lại.

- ADX quay trở lại vùng trên 20, điều này cho thấy tín hiệu thị trường đã tích cực hơn.



### HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	0.4 (6.5%)	7,655,160
ITA	0.1 (1.5%)	5,378,540
HQC	0 (0.0%)	5,281,660
PVT	0.6 (5.5%)	4,373,610
LCG	-0.2 (-2.9%)	4,011,280

### HOSE Top 5 theo % tăng

PXM	0.1 (7.1%)	42,350
VID	0.2 (6.9%)	8,000
VNH	0.4 (6.9%)	928,440
VSI	0.4 (6.9%)	10
NKG	0.6 (6.8%)	457,080

### HOSE Top 5 theo % giảm

HAP	-0.7 (-9.5%)	751,970
NHW	-0.9 (-6.9%)	1,890
TMP	-1.1 (-6.4%)	2,070
HVX	-0.3 (-6.1%)	70
HAS	-0.3 (-6.0%)	10

### HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

MSN	15.1 tỷ	189,210
DPM	10.6 tỷ	256,550
PVD	6.5 tỷ	98,400
GMD	6.1 tỷ	198,940
BVH	4.6 tỷ	115,430

### HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

VIC	9.2 tỷ	135,510
PET	5.9 tỷ	274,000
DIG	3.4 tỷ	292,390
HAG	1.6 tỷ	73,590
FPT	0.9 tỷ	17,740

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	1,810,260	56.35

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Thị trường giao dịch tích cực trở lại sau phiên giảm điểm hôm qua. VN-Index gần như xanh điểm cả phiên và đóng cửa ở mức cao trong phiên.
- ▶ Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức khá cao sau phiên khớp lệnh đột biến ngày hôm qua. Điều này cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn đang khá tích cực.
- ▶ Chúng tôi cho rằng động lực tăng điểm của VN-Index vẫn còn, thị trường đang giảm cơ mạnh ở mốc kháng cự 508 - 512, nhưng ngưỡng hỗ trợ 500 - 504 cũng khá vững.
- ▶ Khối ngoại mua ròng tiếp tục mua ròng khá tốt, điều này sẽ càng củng cố tốt hơn niềm tin cho nhà đầu tư.
- ▶ Nhà đầu tư đã chốt lời ở nhóm đầu cơ có thể xem xét hướng dòng tiền sang dòng cơ bản tốt nếu dòng tiền vẫn tiếp tục được duy trì tốt như những phiên gần đây.

### HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
GAS	1,895.0	65.0	123,175.00	6,696	9.7	3.7	0.40
VNM	833.5	141.0	117,519.97	8,053	17.5	7.0	0.22
VCB	2,317.4	28.9	66,973.35	1,757	16.5	1.6	9.59
CTG	3,723.4	17.1	63,670.22	2,287	7.5	1.3	9.54
VIC	908.7	68.0	61,793.49	6,710	10.1	3.9	2.74
MSN	734.9	80.0	58,792.91	557	143.5	4.5	1.77
BVH	680.5	39.6	26,946.67	1,618	24.5	2.3	3.18
STB	1,142.5	17.8	20,336.71	703	25.3	1.2	8.60
PVD	250.2	67.0	16,765.92	7,370	9.1	1.7	1.13
HPG	419.1	39.5	16,552.58	3,913	10.1	1.8	1.41

### HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	232.6	11.6	2,698.16	17.1	1.0	NA	CW
PPC	318.2	23.7	7,540.26	3.9	1.5	NA	CW
DPM	379.9	41.7	15,843.26	6.4	1.6	NA	CW
BMP	45.5	69.0	3,138.02	8.2	2.2	NA	CW
VSC	28.6	48.5	1,389.33	6.2	1.7	NA	CW

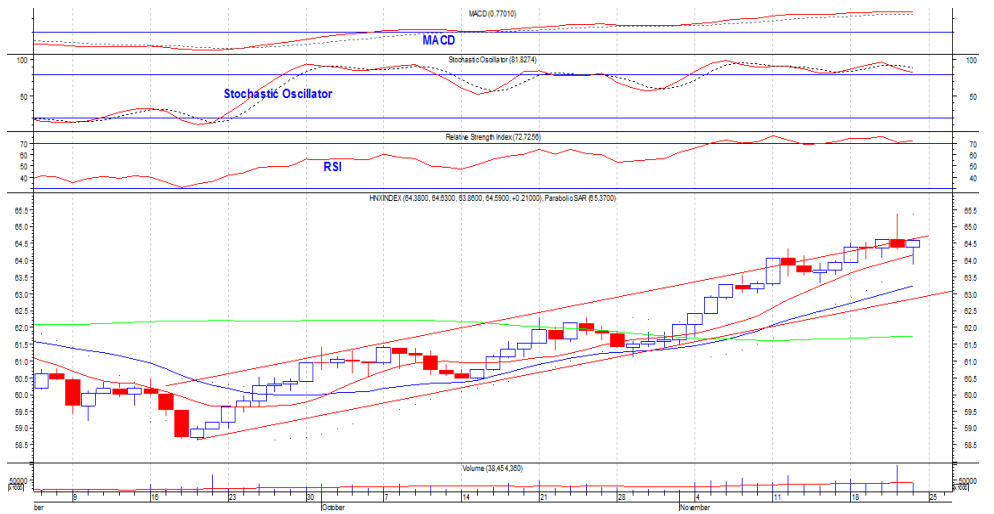
CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

**HNX**      22/11/2013      HNX-Index      64.59      0.21      0.33%      38,465,618 CP      298.55 bil. VND

### Hồi phục trở lại, thanh khoản vẫn duy trì ở mức khá tốt

Chỉ số HNX-Index tăng 0.21 điểm (+0.33%), đóng cửa tại mốc 64.59 điểm. HNX-Index tạo thành cây nến xanh, bóng dưới khá dài và khá giống với 1 nền búa đảo chiều, đóng cửa ở mức cao nhất phiên.

- 2 đường MA10 và MA20 hướng lên và sẽ hỗ trợ mạnh cho chỉ số này nếu thị trường giảm điểm.
- Chỉ báo Stochastic Oscillator cho tín hiệu bán, Parabolic SAR cho tín hiệu bán.
- RSI đi ngang nhưng vẫn trên vùng quá mua
- ADX trên ngưỡng 40. Cho thấy xu hướng tăng điểm của HNX-Index đang khá mạnh.



### HNX Top 5 theo KLGD

SCR	-0.1 (-1.4%)	4,156,110
PVX	0 (0.0%)	2,304,910
VCG	0.2 (2.0%)	2,268,690
KLS	0.1 (1.1%)	2,099,380
PVS	0.1 (0.6%)	1,685,500

### HNX Top 5 theo % tăng

AMV	0.7 (10.0%)	1,000
BHT	0.4 (10.0%)	200
HEV	1.1 (10.0%)	3,600
TST	0.4 (10.0%)	46,700
VE4	0.8 (10.0%)	-

### HNX Top 5 theo % giảm

BHC	-0.2 (-10.0%)	6,000
TJC	-0.4 (-10.0%)	59,600
CMS	-1.2 (-9.8%)	19,400
VBH	-1.3 (-9.5%)	400
ALT	-1 (-9.3%)	100

### HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

PVS	3.5 tỷ	193,200
VND	2.7 tỷ	270,100
SHB	2.0 tỷ	286,300
KLS	1.1 tỷ	125,000
SĐT	1.1 tỷ	60,600

### HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

DBC	1.5 tỷ	77,700
VNR	0.5 tỷ	24,300
PHS	0.2 tỷ	75,200
VCS	0.1 tỷ	11,000
VCG	0.1 tỷ	7,900

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	1,016,973	10.40

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Thị trường giao dịch tích cực trở lại sau phiên giảm điểm hôm qua. HNX-Index có thời điểm giảm khá mạnh nhưng vẫn đóng cửa ở mức cao trong phiên.
- ▶ Thanh khoản sụt giảm mạnh trên sàn này và ngang với mức bình quân 20 phiên gần đây nhưng nhìn chung điều này chưa thực sự đáng lo ngại.
- ▶ Chúng tôi cho rằng HNX-Index vẫn đang nằm trong xu hướng tăng điểm, nhưng áp lực điều chỉnh ở vùng đỉnh cũ 65.5 - 66 khá lớn, do đó sẽ có sự rung lắc mạnh.
- ▶ Khối ngoại mua ròng tiếp tục mua ròng khá tốt, điều này sẽ càng củng cố tốt hơn niềm tin cho nhà đầu tư.
- ▶ Nhà đầu tư đã chốt lời ở nhóm đầu cơ có thể xem xét hướng dòng tiền sang dòng cơ bản tốt nếu dòng tiền vẫn tiếp tục được duy trì tốt như những phiên gần đây.

### HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
ACB	921.5	15.7	14,467.79	1,027	15.3	1.1	11.53
SQC	110.0	78.2	8,602.00	198	395.7	6.4	0.24
PVS	446.7	18.2	8,129.95	2,872	6.3	1.1	2.15
SHB	886.1	7.1	6,291.19	1,884	3.8	0.6	10.63
VCG	441.7	10.2	4,505.45	403	24.8	0.8	3.58
OCH	200.0	21.0	4,200.00	687	30.1	2.0	0.95
PVI	226.3	16.1	3,642.70	1,239	12.8	0.6	0.81
LAS	77.8	35.4	2,755.25	5,181	6.9	2.2	1.11
NTP	43.3	59.5	2,578.61	7,195	8.3	2.1	0.44
VNR	100.8	22.6	2,278.71	3,470	6.5	0.9	0.91

### HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	26.4	1,003.20	4.8	1.1	NA	CW
AAA	19.8	17.1	338.58	5.0	0.6	NA	CW
VND	100.0	9.9	989.75	7.8	0.8	NA	CW
NTP	43.3	59.5	2,578.61	8.3	2.1	NA	CW
LHC	2.0	55.0	110.00	2.3	1.0	NA	CW

CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

<b>Chỉ số bình quân ngành</b>	<b>Vốn hóa (tỷ)</b>	<b>EPS</b>	<b>P/E</b>	<b>P/B</b>	<b>D/E</b>
<b>Hóa chất &amp; Tài nguyên cơ bản</b>					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	8,053	4,401	6.2	1.1	0.56
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	21,369	5,438	6.6	1.6	0.40
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	979	312	17.3	0.4	1.96
Sản xuất giấy	586	397	17.2	0.7	0.93
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	27,403		12.9	1.6	1.84
Khai khoáng					
Khai thác than	1,434	312	30.3	0.7	5.22
Khai khoáng	12,103	732	40.7	4.9	0.32
<b>Xây dựng và vật liệu</b>					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	14,708	981	11.8	1.3	1.71
Xây dựng	21,341	438	19.1	0.8	3.35
<b>Hàng và dịch vụ công nghiệp</b>					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	1,937	2,587	6.7	1.1	1.04
Công nghiệp phức hợp	394	2,364	5.7	0.8	0.34
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,505	1,284	9.7	1.1	1.11
Thiết bị điện	1,499	458	12.3	0.6	1.11
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	28	53	96.2	0.4	0.43
Máy công nghiệp	8,235	2,915	8.3	1.4	0.66
Vận tải					
Vận tải thủy	5,965	2,796	2.6	0.7	1.80
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,221	3,109	10.5	1.1	0.43
Dịch vụ vận tải	4,530	1,672	10.1	1.4	0.80
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	1,635	1,809	8.4	1.0	3.00
Đào tạo & Việc làm	211	369	21.1	0.6	2.02
Nhà cung cấp thiết bị	168	885	8.8	0.8	2.45
Chất thải & Môi trường	110	6,595	1.7	0.6	1.31
<b>Ô tô và Phụ tùng</b>					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	1,914	1,077	14.3	3.4	29.86
Lốp xe	6,155	4,405	7.7	2.3	1.28
<b>Thực phẩm và đồ uống</b>					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,245	2,750	6.3	1.0	0.89
Vang & Rượu mạnh	216	1,484	16.2	1.7	0.99
Đồ uống & giải khát	200	3,598	5.2	1.0	0.41
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	12,122	1,656	10.3	1.2	2.02
Thực phẩm	196,967	3,866	21.6	5.7	0.73
<b>Hàng cá nhân và gia dụng</b>					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	36	692	4.3	0.5	0.31
Thiết bị gia dụng	1,987	2,036	8.1	1.0	1.19
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	158	4,808	3.6	1.4	0.45
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	2,465	2,422	8.1	1.2	1.60
Giày dép	6	1,938	1.9	0.2	0.59
Hàng cá nhân	4,406	3,108	9.2	1.6	0.90
Thuốc lá					
Thuốc lá	670	-	26.2	0.9	2.67

<b>Chỉ số bình quân ngành</b>	<b>Vốn hóa (tỷ)</b>	<b>EPS</b>	<b>P/E</b>	<b>P/B</b>	<b>D/E</b>
<b>Y tế</b>					
Thiết bị và dịch vụ y tế					
Thiết bị y tế	1,017	2,542	7.0	1.0	0.60
Dụng cụ y tế	83	5,281	2.3	1.1	1.30
Dược phẩm					
Công nghệ sinh học	154	870	15.5	1.0	0.43
Dược phẩm	13,073	5,962	10.3	2.9	0.80
<b>Bán lẻ</b>					
Phân phối thực phẩm và dược					
Phân phối thực phẩm	414	453	72.6	1.3	2.65
Bán lẻ					
Bán lẻ phức hợp	565	465	28.4	0.9	1.15
Phân phối hàng chuyên dụng	2,707	3,159	8.5	1.6	3.94
<b>Truyền thông, Du lịch và Giải trí</b>					
Truyền thông					
Dịch vụ truyền thông	10	2,492	3.3	0.4	0.78
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	941	1,589	6.6	0.8	0.62
Du lịch và giải trí					
Hàng không	102	4,511	7.5	3.1	1.04
Khách sạn	4,604	583	32.8	2.0	0.89
Dịch vụ giải trí	1,898	605	20.5	1.6	0.82
Vận tải hành khách & Du lịch	1,024	914	18.0	1.9	0.51
<b>Viễn Thông &amp; Công nghệ thông tin</b>					
Viễn thông cố định					
Viễn thông cố định	35	628	8.2	0.3	0.76
Phần mềm và dịch vụ máy tính					
Dịch vụ máy tính	412	63	77.2	0.5	1.34
Internet	207	72	39.0	0.5	3.45
Phần mềm	13,591	5,015	8.4	1.9	1.12
Thiết bị và phần cứng					
Phần cứng	315	583	13.0	0.5	1.46
Thiết bị văn phòng	189	3,383	4.5	0.7	0.21
Thiết bị viễn thông	1,881	705	13.8	0.7	0.33
<b>Điện nước, xăng dầu và khí đốt</b>					
Sản xuất & phân phối điện					
Sản xuất & phân phối điện	20,621	2,218	6.4	1.2	1.17
Nước & khí đốt					
Phân phối xăng dầu & khí đốt	128,086	6,178	9.5	3.6	0.44
Nước	923	2,445	4.9	1.0	0.63
<b>Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản</b>					
Bảo hiểm phi nhân thọ					
Bảo hiểm phức hợp	1,078	959	9.4	0.8	1.92
Bảo hiểm phi nhân thọ	5,488	1,272	10.6	0.6	0.87
Tái bảo hiểm	2,279	3,470	6.5	0.9	0.91
Bảo hiểm nhân thọ					
Bảo hiểm nhân thọ	26,947	1,618	24.5	2.3	3.18
Dịch vụ tài chính					
Tài chính đặc biệt	3,300	196	56.0	1.0	2.61
Môi giới chứng khoán	16,533	665	14.5	0.9	0.64
Ngân hàng					
Ngân hàng	204,068	1,666	10.5	1.3	9.66
Bất động sản					
Bất động sản	125,434	1,341	16.5	2.7	2.08
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản	3	720	3.5	0.3	1.03
<b>Dầu khí</b>					
Thiết bị, dịch vụ và phân phối					
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	25,741	4,132	8.1	1.5	1.45

- |                           |  |                          |  |
|---------------------------|--|--------------------------|--|
| ▶ <b>Nguyễn Hữu Quang</b> | <b>Giám đốc Tư vấn Đầu tư</b><br>quangnh@vietinbanksc.com.vn   |                          |  |
| ▶ <b>Nguyễn Quang Sắc</b> | sacnq@vietinbanksc.com.vn<br>- Tổng hợp thông tin vĩ mô<br>- Phân tích kỹ thuật<br>- Nhận định, bình luận thị trường | ▶ <b>Nguyễn Thu Hằng</b> | hangntt@vietinbanksc.com.vn<br>- Ngân hàng<br>- Thép và sản phẩm thép<br>- Dược phẩm               |
| ▶ <b>Nguyễn Hoài Nam</b>  | namnh@vietinbanksc.com.vn<br>- Sản phẩm hóa dầu<br>- Phân phối xăng dầu, khí đốt<br>- Thiết bị và dịch vụ dầu khí    | ▶ <b>Vũ Ánh Nguyệt</b>   | nguyetva@vietinbanksc.com.vn<br>- Nhựa, cao su, sợi<br>- Thực phẩm<br>- Nuôi trồng nông và hải sản |

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.